

Số 8598/GPMT-SNNMT

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 12 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản, chăn nuôi, thú y, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Xét Văn bản số 156/CV-CPTPLĐ ngày 19/7/2025 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường cho Nhà máy LADORA WINERY và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng, địa chỉ tại số 31 Ngô Văn Sở, phường Lâm Viên – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Nhà máy Ladora Winery tại cụm công nghiệp Phát Chi, phường Xuân Trường - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy Ladora Winery.

1.2. Địa điểm hoạt động: Cụm công nghiệp Phát Chi, phường Xuân Trường - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp, Mã số doanh nghiệp 5800408245, đăng ký lần đầu ngày 05/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 28/8/2024.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6041666655 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp, chứng nhận lần đầu ngày 20/10/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 17/9/2015, chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 11/4/2018.

1.4. Mã số thuế: 5800408245.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nhà máy sản xuất rượu vang và nước trái cây các loại.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

a) Diện tích đất sử dụng 48.432,1 m²;

b) Cơ sở có tiêu chí như dự án đầu tư nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

c) Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Nghị định 05/2025/NĐ-CP.

d) Công suất và quy trình công nghệ sản xuất của các dây chuyền sản xuất được xem xét cấp phép tại Giấy phép môi trường này:

- Công suất: Sản xuất rượu vang, nước trái cây các loại với công suất là 5 triệu lít sản phẩm/năm, trong đó:

+ Vang đỏ: 3,5 triệu lít/năm;

- + Vang trắng: 1 triệu lít/năm;
- + Rượu pha chế/Vang trái cây và nước ép trái cây: 0,5 triệu lít/năm.
- Quy trình công nghệ sản xuất:
 - + Sản xuất rượu vang: Chọn, rửa nguyên liệu → Nghiền → Trích ly → Thanh trùng → Làm lạnh → Lên men → Tàng trữ.
 - + Sản xuất rượu pha chế: Chọn, rửa nguyên liệu → Xay nghiền → Trích ly, cồn hóa → Tàng trữ → Phối trộn, điều chỉnh.
 - + Đóng chai vang/rượu: Phối trộn, điều chỉnh, làm bền → Lọc trong → Đóng chai.
 - + Sản xuất nước trái cây: Bán thành phẩm/nước ép trái cây → Xử lý và phối trộn → Lọc → Làm lạnh bão hòa CO₂ (nếu có) → Đóng chai.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

- 2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.
- 2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.
- 2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.
- 2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.
- 2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng có trách nhiệm:
 - 2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.
 - 2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc

xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm

(Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày 25 tháng 12 năm 2035).

Điều 4. Giao Trưởng phòng Phòng Môi trường, UBND phường Xuân Trường – Đà Lạt tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở Nhà máy Ladora Winery được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Thực phẩm Lâm Đồng;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Công Thương;
- UBND phường Xuân Trường – Đà Lạt;
- GD, các PGD Sở;
- Phòng Môi trường;
- Văn phòng Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, MT (Thành).



GIÁM ĐỐC

Phan Nguyễn Hoàng Tân

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 8598/GPMT-SNNMT ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân viên văn phòng, hầm vang và nhà bếp;
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất;
- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Mương thoát nước chung của khu vực (nguồn tiếp nhận trực tiếp) sẽ theo độ dốc của địa hình tự chảy về nguồn tiếp nhận cuối cùng (nguồn tiếp nhận gián tiếp) là suối Cái nằm trên địa bàn phường Xuân Trường - Đà Lạt.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả thải: Cụm công nghiệp Phát Chi, phường Xuân Trường – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X (m): 1.312.509, Y (m): 588.125 thuộc hệ tọa độ VN-2000; kinh tuyến trực 107°45', múi chiều 3°.

- Điểm xả nước thải sau xử lý đã có biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 195 m³/ngày đêm (24 giờ), tương đương 8,13 m³/giờ.

2.4. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải sau hệ thống xử lý được lưu chứa tại bể chứa nước sau xử lý có thể tích 10m³ sau đó được bơm về mương thoát nước của khu vực theo đường ống nhựa HDPE D110mm, có chiều dài 406 m.

- Hình thức xả thải: Xả cưỡng bức (bom).

2.5. Chế độ xả nước thải: Xả nước thải liên tục (24 giờ).

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp, cột B ($K_q = 0,9$, $K_f = 1,1$) áp dụng đến hết ngày 31/12/2031, cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép QCVN		Tần suất quan trắc định kỳ
			40:2011/ BTNMT	40:2025/ BTNMT	
1	Độ màu	mg/L	150	≤ 100	Không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ (theo quy định tại khoản 2 Điều 97 nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP)
2	pH	-	5,5 - 9	6 - 9	
3	TSS	mg/L	98	≤ 80	
4	COD	mg/L	148,5	≤ 90	
5	BOD ₅	mg/L	49,5	≤ 60	
6	Tổng Nito	mg/L	39,6	≤ 40	
7	Tổng phospho	mg/L	5,9	≤ 14	
8	Coliform	MPN/ 100mL	5.000	≤ 5.000	

Ghi chú:

- Kể từ ngày 01/01/2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả thải ra nguồn nước tiếp nhận phải đáp ứng quy định tại QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp).

- Khuyến khích Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng thực hiện quan trắc định kỳ nước thải sau xử lý đối với chất ô nhiễm nêu tại bảng trên để tự theo dõi, giám sát nước thải của cơ sở tại khoản 6 điều 111 Luật bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT):

- Nước thải sinh hoạt (nguồn số 1) phát sinh từ hoạt động của công nhân viên tại cơ sở được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó sẽ theo đường ống dẫn PVC D168mm chảy về HTXLNT.

- Nước thải từ nhà ăn (nguồn số 1) được thu gom về bể tách mỡ 3 ngăn theo đường ống nhựa D42mm sau đó nước thải theo hệ thống đường ống nhựa có kích thước D60mm chảy về HTXLNT.

- Nước thải từ hoạt động sản xuất (nguồn số 2): được thu gom theo hệ thống đường ống nhựa nhánh có kích thước D42mm, D60mm, D114mm, D140mm sau đó nhập chung đường ống nhựa chính có kích thước D168mm về HTXLNT.

- Nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải (nguồn số 3): được thu gom bằng đường ống nhựa D90mm sau đó nhập chung đường ống nhựa có kích thước D168mm chảy về HTXLNT.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Bể tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt:

- Số lượng: 04 (thể tích: 34,8 m³, 18,9 m³, 16,6 m³, 13,6 m³);

- Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải → Bể tự hoại 3 ngăn → HTXLNT.

1.2.2. Bể tách dầu mỡ tại khu vực bếp của nhà ăn:

- Số lượng: 01 bể có thể tích 10,125 m³;

- Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải nhà bếp → Ngăn tách mỡ 1 → Ngăn tách mỡ 2 → Ngăn tách mỡ 3 → HTXLNT.

1.2.3. HTXLNT:

- Công suất thiết kế: 300 m³/ngày.đêm.

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải: Thiết bị tách rác thô → Bể gom → Thiết bị tách rác tinh → Ngăn trung hòa → Bể điều hòa → Bể kỵ khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể trung gian → Bể lắng nghiêng → Bể khử trùng → Bể chứa → Nguồn tiếp nhận. (Bùn dư từ Bể lắng bùn một phần tuần hoàn về Bể sinh học hiếu khí để nuôi vi sinh; phần còn lại đưa về Bể phân hủy bùn (hút xử lý định kỳ)).

- Hoá chất, vật liệu sử dụng (hoặc các hóa chất tương đương không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục A Phụ lục này): PAC, DAP, NaOH, HCl và Ca(OCl)₂.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.3.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa:

- Đảm bảo hệ thống vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật đã được hướng dẫn. Pha chế đúng liều lượng hóa chất quy định. Kiểm tra hệ thống điện, bơm nước, đường ống dẫn và các van khóa trước khi vận hành hệ thống.
- Bảo trì máy móc, thiết bị trong hệ thống theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp. Trong quá trình vận hành nếu phát hiện có sự cố hư hỏng các thiết bị thì ngưng hoạt động hệ thống ngay và kiểm tra, sửa chữa trước khi cho hoạt động lại.
- Cử cán bộ thường xuyên vận hành và kiểm tra các máy móc thiết bị cũng như tình trạng của vi sinh đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định.
- Bảo trì, bảo dưỡng, thu gom bùn thải tại hệ thống xử lý nước thải định kỳ hàng năm.

1.3.2. Quy trình ứng phó sự cố:

Khi phát hiện hệ thống xử lý nước thải của cơ sở gặp sự cố, Công ty triển khai ngay các biện pháp ứng phó như: Dừng hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, tắt bơm xả nước thải từ hệ thống xử lý nước thải ra nguồn tiếp nhận, nước thải sẽ được lưu chứa tại các bể của hệ thống xử lý nước thải với tổng thể tích khoảng 238,5m³, bộ phận kỹ thuật tiến hành kiểm tra, sửa chữa và khắc phục sự cố của hệ thống xử lý. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải từ các bể xử lý được bơm ngược lại bể thu gom để xử lý lại nước thải; đồng thời tiến hành lấy mẫu kiểm chứng nước thải đầu ra để đánh giá hiệu quả của công trình xử lý nước thải. Trường hợp nước thải vượt quá thể tích lưu chứa tạm thời mà chưa khắc phục xong sự cố hệ thống xử lý nước thải, cơ sở phải tạm ngừng các hoạt động phát sinh nước thải cho đến khi hệ thống xử lý nước thải hoàn thành khắc phục.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP thì cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.6 phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Thực hiện các biện pháp, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản dưới luật, vận

hành theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ; thường xuyên theo dõi, kiểm tra độ an toàn, làm việc của thiết bị máy móc.

3.4. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các bể chứa nước thải, thiết bị châm hóa chất, các đường ống dẫn nước thải trong hệ thống xử lý nước thải nhằm kịp thời phát hiện hư hỏng và thay thế, khắc phục tránh nước thải thẩm trực tiếp vào môi trường đất, nước dưới đất và nước mặt.

3.5. Theo dõi, kiểm soát hóa chất, vật liệu sử dụng trong vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong xử lý nước thải của cơ sở.

3.6. Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu xả nước thải khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.6. Phần A Phụ lục này ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 8598/GPMT-SNNMT ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

Ống khói thải của lò hơi.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải: Ống khói thải của lò hơi có tọa độ: X(m): 1.312.535, Y(m): 588.417 thuộc hệ tọa độ VN-2000, múi chiều 3⁰, kinh tuyến trực 107⁰45'.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 3.000 m³/giờ, tương đương 30.000 m³/ngày.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Gián đoạn (hoạt động 10 giờ/ngày), xả bằng ống khói cao 12m, đường kính 320mm.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và một số chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, K_p = 1,0; K_v = 0,8) áp dụng đến hết ngày 31/12/2031, cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép QCVN		Tần suất quan trắc định kỳ
			19:2009/ BTNMT	19:2024/ BTNMT	
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	160	≤ 60	Không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc khí thải định kỳ (Theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 47 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP)
2	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	680	≤ 450	
3	SO ₂	mg/Nm ³	400	≤ 400	
4	CO	mg/Nm ³	800	≤ 450	

Ghi chú:

- Kể từ ngày 01/01/2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong khí thải công nghiệp khi xả thải ra nguồn tiếp nhận phải đáp ứng yêu cầu tại QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp (ban hành kèm theo Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp).

- Khuyến khích Công ty Cổ phần thực phẩm Lâm Đồng thực hiện quan trắc định kỳ khí thải đối với các chất ô nhiễm nêu tại bảng trên để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý bụi, khí thải của cơ sở theo khoản 6 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

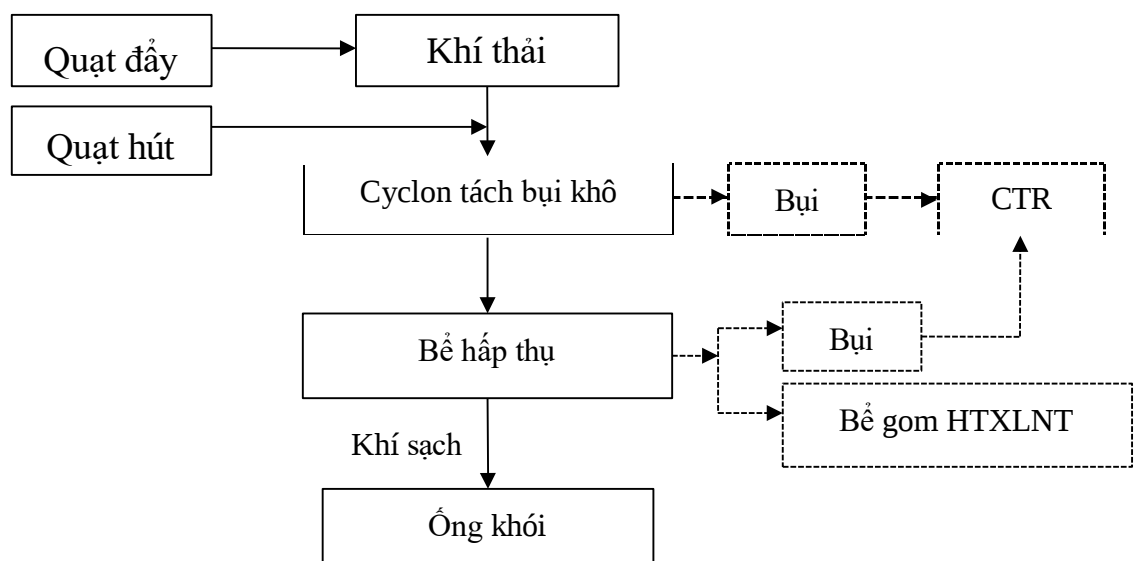
1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Khí thải phát sinh từ lò hơi sẽ được đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải nhờ hệ thống quạt hút. Quạt hút đóng vai trò tạo áp lực giúp dòng khí thải chuyển qua hệ thống xử lý khí thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

Công nghệ xử lý khí thải:



- Công suất xử lý: 30.000 m³/ngày đêm

- Hóa chất sử dụng trong hệ thống xử lý khí thải (hoặc các hóa chất tương đương không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục A Phụ lục này): NaOH

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thực hiện kiểm định lò hơi và các thiết bị của lò hơi theo đúng quy định hiện hành;
- Công nhân vận hành lò hơi được đào tạo chuyên môn vận hành lò hơi, phải nắm vững cấu tạo, nguyên lý hoạt động của lò hơi. Vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật hướng dẫn đặt tại nơi làm việc. Trong quá trình vận hành thường xuyên theo dõi giám sát, kiểm tra các thông số lò hơi.
- Dừng hoạt động của hệ thống xử lý khí thải khi gặp sự cố, ngừng hoạt động đốt lò cho đến khi hệ thống được sửa chữa và báo cáo ngay với cơ quan chức năng.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A 2.2.2 Phụ lục 2 trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 8598/GPMT-SNNMT ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Khu vực đặt lò hơi;
- Nguồn số 02: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng;
- Nguồn số 03: Khu vực đặt máy móc, thiết bị của Hệ thống xử lý nước thải (máy bơm, máy thổi khí,...).

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: X (m): 1.312.535, Y (m): 588.417.
- Nguồn số 02: X (m): 1.312.576; Y (m): 588.436.
- Nguồn số 03: X (m): 1.312.533; Y (m): 588.404.

(Thuộc hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiều 3^0).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, độ rung:

3.1. Tiếng ồn:

- Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể như sau:

TT	Khu vực	Đơn vị	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ
1	Khu vực thông thường	dBA	70	55

- Từ ngày 01/01/2027 trở đi áp dụng QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Khu vực bị ảnh hưởng	Đơn vị	Khoảng thời gian		
			Ngày (6h00 đến trước 18h00)	Tối (18h00 đến trước 22h00)	Đêm (22h00 đến trước 6h00)
1	Khu vực E	dBA	70	65	60

3.2. Độ rung: phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể như sau:

Khu vực	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB	
	6 giờ - 21 giờ	21 giờ - 6 giờ
Khu vực thông thường	70	60

- Từ ngày 01/01/2027 trở đi áp dụng QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

Khu vực bị ảnh hưởng	Khoảng thời gian	
	Ngày (06:00 - trước 22:00)	Đêm (22:00 - trước 06:00)
Khu vực E	75	70

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Máy phát điện được đặt trong khu vực riêng cách xa các công trình thường xuyên có nhân viên làm việc.

- Lắp đặt máy móc đúng theo thiết kế của nhà sản xuất, khoảng cách đảm bảo thiết bị không bị rung, chấn động trong quá trình hoạt động.

- Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị máy móc sản xuất, hệ thống xử lý nước thải, máy phát điện thường xuyên nhằm phát hiện kịp thời các sự cố gây ra ồn, rung lớn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 4**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-SNNMT ngày tháng 12 năm 2025
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

STT	Tên CTNH	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)	Ký hiệu phân loại
1	Bóng đèn huỳnh quang thải (bóng đèn cực tím, bóng đèn bắt côn trùng)	16 01 06	5	NH
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	15	NH
3	Chất hấp thụ, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	3	KS
4	Sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có các thành phần nguy hại	16 01 09	2	KS
5	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	08 02 04	15	KS
6	Bao bì cứng thải bằng kim loại	18 01 02	15	KS
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	5	KS
8	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (Composite....)	18 01 04	5	KS
9	Bao bì mềm thải (không chứa hoá chất nông nghiệp có gốc halogen hữu cơ)	14 01 05	5	KS
10	Bao bì cứng thải (không chứa hoá chất nông nghiệp có gốc halogen hữu cơ)	14 01 06	5	KS
11	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có chứa thành phần nguy hại	19 05 02	40	KS
Tổng cộng			115	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

STT	Tên chất thải	Số lượng (kg/năm)	Ký hiệu phân loại
1	Bã trái cây	151.000	TT
2	Bao bì, thùng hỏng	150	TT
3	Chai hỏng, bể vỡ	15.900	TT
4	Tro từ quá trình đốt lò hơi	2.000	TT
5	Bùn thải từ HTXLNT	7.300	TT
6	Bùn thải từ nạo vét mương thoát nước	100	TT
7	Bùn từ hầm tự hoại	5.000	TT
8	Vật liệu lọc xử lý nước cấp	18,2	TT
Tổng cộng		181.468,2	

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 16,26 tấn/năm

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH:

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ CTNH:

- Thiết bị lưu chứa: 11 thùng phi dung tích 200 lít có biển dấu hiệu cảnh báo và dán nhãn từng loại.

- Kho lưu chứa CTNH

+ Thiết kế, cấu tạo: Mặt sàn kho được láng xi măng, kín khít, không bị thấm thấu, được xây gờ cao nhằm tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào và để ngăn không cho chất thải nguy hại bên trong tràn ra ngoài. Kho có mái che, có cửa, bên ngoài kho có dán dấu hiệu cảnh báo CTNH; có trang bị thiết bị bình phòng cháy chữa cháy; có trang bị vật liệu hấp thụ (cát khô) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng theo quy định.

+ Diện tích kho/khu vực lưu chứa: 12,5 m².

2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Đối với bã trái cây:

+ Khu vực lưu chứa: Được bố trí tại khu vực bãi tập kết gần xưởng sản xuất sau đó chuyển đến vườn nho của Công ty để ủ phân vi sinh bón cho cây trồng. Kho chứa có kết cấu khung sắt, mái tôn, bề mặt sân được đổ bê tông có độ nghiêng 5⁰ nhằm thu nước rỉ từ các bao bã trái cây về HTXLNT, vị trí tọa độ khu vực kho chứa (theo hệ tọa độ VN – 2000, kinh tuyến trực 107⁰45', múi chiều 3⁰): X = 1.312.546, Y = 588.430.

+ Diện tích khu vực lưu chứa: 30,2m².

- Đối với tro xỉ lò hơi, thủy tinh vỡ, chai, vật liệu lọc xử lý nước cấp:

+ Khu vực lưu chứa: Phần xỉ lò hơi không cháy hết, vỏ chai thủy tinh vỡ được nghiền nhỏ như cát bằng máy nghiền công suất 750 kg/giờ tại kho chứa, sau đó được sử dụng cho mục đích hóa rắn tại cơ sở. Vật liệu lọc xử lý nước cấp được lưu chứa trong kho chứa và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

Kết cấu của kho chứa khung sắt, mái lợp tôn, tôn bao quanh, nền xi măng và nền có kệ palet, vị trí tọa độ khu vực kho chứa (theo hệ tọa độ VN – 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiều 3°): $X = 1.312.542$, $Y = 588.530$.

+ Diện tích khu vực lưu chứa: $40m^2$.

- Đối với bao bì, thùng hỏng:

+ Khu vực lưu chứa: Kho chứa được bố trí gần bãi đậu xe, có kết cấu nền xi măng, khung sắt, tôn kẽm bao quanh, vị trí tọa độ khu vực lưu chứa (theo hệ tọa độ VN – 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiều 3°): $X = 1.312.535$, $Y = 588.385$.

+ Diện tích khu vực lưu chứa: $04m^2$.

- Đối với bùn thải từ hoạt động nạo vét mương thu gom thoát nước mưa:

+ Khu vực lưu chứa: bùn thải được phơi khô tại khu vực đất trống gần khu vực bãi đậu xe và tận dụng làm đất để trồng cây, hoa trong khuôn viên cơ sở. Vị trí tọa độ khu vực phơi khô bùn (theo hệ tọa độ VN – 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiều 3°): $X = 1.312.649$, $Y = 588.302$.

+ Diện tích khu vực lưu chứa: $10 m^2$.

- Đối với bùn thải từ HTXLNT: Được lưu chứa tại bể chứa bùn có thể tích $70,6 m^3$ có mái che của HTXLNT và tận dụng làm phân bón cho vườn nho của Công ty ở tỉnh Khánh Hòa.

- Đối với bùn từ hầm tự hoại: được lưu chứa tại bể lắng của hầm tự hoại và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: 03 thùng 30 lít/thùng, 08 thùng 35 lít/thùng, 04 thùng 220 lít/thùng, 02 thùng 660 lít/thùng có nắp chất liệu composite và nhựa/kim loại.

- Khu vực lưu chứa:

+ Khu vực lưu chứa tập trung (vô cơ, hữu cơ và tái chế) được bố trí bên ngoài, gần khu vực lò hơi và đường nội bộ thuận tiện cho hoạt động thu gom, kết cấu nền xi măng. Vị trí tọa độ khu vực kho chứa (theo hệ tọa độ VN – 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiều 3°): $X = 1.312.544$, $Y = 588.404$.

+ Diện tích khu vực lưu chứa: $04m^2$.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị có chức năng theo quy định.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận hành cơ sở theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy,... theo quy định hiện hành.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 8598/GPMT-SNNMT ngày²⁵ tháng 12 năm 2025

của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG/GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG: Không có.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.
2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại, lưu trữ các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định.
3. Thu gom, xử lý nước mưa theo quy định hiện hành.
4. Vận hành thường xuyên các công trình xử lý chất thải (nước thải, khí thải) đảm bảo nước thải, khí thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép trước khi thải ra môi trường. Lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải.
5. Các hạng mục công trình của cơ sở chỉ được phép hoạt động khi bảo đảm phù hợp theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.
6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 19 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 trước ngày 15/01 của năm tiếp theo (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột

xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường. Đề bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp sự cố về môi trường xảy ra do triển khai và vận hành Dự án.

8. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

9. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật đất đai... Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường và quy định liên quan nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.